TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2017/HSPT
Ngày: 26.12.2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Nguyễn Văn Trinh**

- *Các Thẩm phán* : 1/ Ông **Thái Quang Hải**

2/ Bà **Nguyễn Thị Kim Phượng**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Lê Thị Cẩm Hằng -** Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa*: Bà **Nguyễn Kim Sương -** Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 26 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 198/2017/HSPT ngày 10-10-2017. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình K đối với bản án sơ thẩm số 161/2017/HSST ngày 11-8-2017 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều.

Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Đình K, sinh năm 1991.

Trú tại: 93 Nguyễn Văn C, phường H, quận K, thành phố Cần Thơ.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam;

Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Làm thuê;

Con ông: Nguyễn Đình H và bà: Lê Thị Mỹ C.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại. Vắng mặt.

Trong vụ án còn có 01 bị cáo khác, nhưng không có kháng cáo.

Người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có kháng cáo.

NHẬN THẤY

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 1-7-2014 Nguyễn Phong T rủ Nguyễn Đình K đi trộm cắp tài sản của người khác, mang đi bán, lấy tiền tiêu xài. K đồng ý. T giao xe môtô biển số 65F8-3117 để cho K điều khiển. K chở T đi rảo trong khu vực quận K, thành phố Cần

Thơ. Khi đến khu dân cư 91B (p. A, q. K), K dừng xe phía trước công ty Đ (số 16, đường B5). T đi vào trong nhà, lấy 01 máy Laptop. Khi mang máy ra đường thì bị phát hiện và truy đuổi. K điều khiển xe bỏ chạy. T ném máy xuống đường, để tẩu thoát, nhưng đã bị vây bắt.

K giao xe môtô cho vợ của T. Vợ của T đã trả xe cho cha của T.

Máy Laptop đã bị hư hỏng, giá trị còn lại bằng 2.450.000 đồng. Mẹ của T đã bồi thường tiền sửa chữa máy cho Lê Công H, bằng 2.500.000 đồng.

Tại bản án số 161/2017/HSST ngày 11-8-2017 Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều đã tuyên xử như sau:

Áp dụng: khoản 1 Điều 138; các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Đình K 06 tháng tù.

Ngoài ra, còn có quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Phong T, quyết định về trách nhiệm dân sự và án phí trong vụ án.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, ngày 24-8-2017 bị cáo K kháng cáo, xin hưởng án treo.

Căn cứ kết quả thẩm tra các tài liệu và chứng cứ tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo K vắng mặt, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2. Bị cáo không có đơn rút kháng cáo.

Kiểm sát viên nhận định bản án sơ thẩm đã tuyên có căn cứ và đúng pháp luật. Mức hình phạt đã tuyên là phù hợp nên đề nghị giữ nguyên.

Đối chiếu các chứng cứ thấy rằng quá trình tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm tuân thủ các quy định của pháp luật. Các chứng cứ tại hồ sơ đủ để kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo và người đồng phạm.

Vì tham lam, muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nhọc nhằn, các bị cáo đã câu kết với nhau, thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Một người canh chừng và sẵn sàng chở đồng phạm tẩu thoát sau khi đã chiếm đoạt tài sản. Một người trực tiếp đột nhập và chiếm đoạt tài sản. T đã chiếm đoạt tài sản, song đã bị phát hiện và truy đuổi, phải ném tài sản lại để tránh bị truy bắt. Tài sản bị chiếm đoạt có giá trị còn lại là 2.450.000 đồng. Chi phí sửa chữa để phục hồi giá trị sử dụng là 2.500.000 đồng. Xét xử các bị cáo theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Khi lượng hình Tòa án sơ thẩm đã có xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo. Tuy nhiên áp dụng điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự khi lượng hình cho bị cáo K là chưa phù hợp, bởi lẽ phạm tội có đồng phạm, có câu kết với nhau khi phạm tội.

Bị cáo K đã bỏ trốn khỏi địa phương, trong giai đoạn điều tra, sau khi đã cam kết trình diện khi có yêu cầu (BL.74, 95-97). Do vậy không thể cho hưởng án

treo, cũng không thể giảm mức hình phạt cho bị cáo, như kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên;

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình K.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đình K** phạm tội **Trộm cắp tài sản.**

Áp dụng: khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, các Điều 20 và 53 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Đình K 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn từ tính từ ngày bắt đầu chấp hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành.

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí phúc thẩm.

Bản án này có hiệu lực thi hành.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Văn Trinh

Nơi nhận:
- Viện KSND TPCT;
- Sở tư pháp TPCT;
- Công an TPCT;
- Trại tạm giam CA - TPCT;
- Cơ quan tố tụng quận Ninh Kiều;
- Những người người TGTT;
- Lưu hồ sơ.